TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/KDTM-PT
Ngày 07/12/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Anh
Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLPT-KDTM ngày 05/10/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*".

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2023/KDTM-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2023/QĐ-PT ngày 21/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2023/QĐ-PT ngày 21/11/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH NĐ - Địa chỉ: Số x đường SH, phường I, quận X, tp Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Yến C - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ - Chức vụ: Giám đốc (Theo giấy ủy quyền ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thành viên). (Có mặt).

* *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV HL- Địa chỉ: đường TT, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Diệp Thị Mỹ H - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Số x đường NK, phường HB, quận HC, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Công ty TNHH MTV HL). (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn DH - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV QN thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: số x đường XT, phường HN, quận HC, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần công trình và thương mại GT - Địa chỉ: Số x phố TK, quận TX, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Ông Ngô ĐH - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Số x đường y, phường T, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV HL, là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Trong đơn khởi kiện, bảng tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rình bày:*

Ngày 14/11/2020 giữa Công ty TNHH NĐ do ông Nguyễn Tấn Đ là Giám đốc làm đại diện ký Hợp đồng số 1411/HĐKT/20 với Công ty TNHH MTV HL do ông Nguyễn Trung T là Giám đốc làm đại diện.

Nội dung thỏa thuận về việc cho thuê xe lu phục vụ thi công công trình tại thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang do phía Công ty HL thi công. Trong đó, phía bên cho thuê xe lu là Công ty NĐ, bên thuê xe lu là Công ty HL. Thời gian thuê máy là 5 tháng rưỡi, nhưng thời gian tính tiền thuê máy là 5 tháng (trừ 1/2 tháng nghỉ tết Nguyên Đán). Thời gian thuê được tính kể từ ngày Công ty HL nhận thiết bị của Công ty NĐ tại cảng H, PQ. Nếu Công ty HL trả thiết bị trước thời hạn thuê thì vẫn phải thanh toán đủ số tiền trong hợp đồng là 192.500.000 đồng. Khi hết hạn hợp đồng thuê thiết bị, Công ty HL được quyền thuê tiếp nhưng phải báo trước cho Công ty NĐ một tháng và hai bên tiến hành làm phụ lục hợp đồng với đơn giá không thay đổi.

Chi phí vận chuyển thiết bị đi và về do Công ty HL chịu (2 chiều). Nếu hết thời hạn cho thuê thiết bị mà chưa giao trả thì Công ty HL phải chịu thanh toán thêm số tiền 1.700.000 đồng/ngày cho Công ty NĐ. Khi giao nhận thiết bị, hai bên phải lập biên bản giao nhận cụ thể để làm cơ sở thanh toán. Phương thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt. Công ty HL đã chuyển khoản trước tiền đặt cọc thuê thiết bị là 77.000.000 đồng và Công ty NĐ tiến hành bàn giao thiết bị cho Công ty HL tại cảng H, PQ. Số tiền đặt cọc sẽ được hoàn lại sau khi bàn giao lại thiết bị (sau khi trừ các chi phí phát sinh nếu có). Vào ngày 20 dương lịch của mỗi tháng, Công ty HL sẽ thanh toán dứt điểm tiền thuê thiết bị hàng tháng và Công ty NĐ có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT. Nếu chậm thanh toán thì phải chịu lãi cho theo mức lãi vay quá hạn của ngân hàng BI.

Trước khi trả xe lu, Công ty HL có trách nhiệm phải thanh toán dứt điểm tiền thuê xe lu cho Công ty NĐ (kể cả phần phát sinh nếu có), thì Công ty HL mới được quyền trả xe cho Công ty NĐ. Trách nhiệm của Công ty HL thanh toán theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, có trách nhiệm bảo quản, sử dụng thiết bị thi công đúng mục đích và chịu mọi trách nhiệm về những sự cố xảy ra. Chịu trách nhiệm sửa chữa toàn bộ hư hỏng thiết bị trong thời gian sử dụng. Thời gian sửa chữa thiết bị (nếu có), Công ty HL vẫn phải thanh toán đủ tiền thuê thiết bị cho Công ty NĐ. Chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại cho Công ty NĐ nếu xảy ra mất mát, hư hỏng. Trả lại thiết bị nguyên vẹn và đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường, đúng thời gian thuê khi hết hạn hợp đồng. Khi trả thiết bị các bên phải lập biên bản bàn giao. Cấp nhiên liệu (dầu diezen, dầu máy và dầu thủy lực) và bảo dưỡng định kỳ thay dầu máy. Chịu mọi chi phí sửa chữa, khắc phục hư hỏng (nếu có) và chi phí vận chuyển về kho Công ty NĐ tại PQ.

Nhưng, theo thực tế Công ty HL nhận xe lu Hamm 3412 hoạt động được gần 02 tháng thì Công ty HL báo cho Công ty NĐ là động cơ xe lu bị kêu (tiếng kêu lọc cọc) và đề nghị Công ty NĐ thay thế bằng chiếc xe lu Hamm 3410 để kịp tiến độ thi công, Công ty HL hứa sẽ sớm khắc phục, sửa chữa chiếc xe lu Hamm 3412 và sẽ vận chuyển bàn giao lại cho Công ty NĐ khi khắc phục, sửa chữa xong đúng như nội dung Hợp đồng số 1411/HĐKT/20 đã ký và Công ty NĐ đã đồng ý giao xe lu Hamm 3410 cho Công ty HL vào ngày 10/01/2021 để hoạt động kịp tiến độ và đã thực hiện xong.

Tuy nhiên, khoảng thời gian từ 11/01/2021 đến 11/01/2022, Công ty HL vẫn chưa tiến hành bàn giao xe lu Hamm 3412 cho Công ty NĐ, phía Công ty HL nêu nguyên nhân là do dịch bệnh Covid 19. Đến ngày 12/01/2022, Công ty HL và Công ty NĐ thỏa thuận thống nhất ký tiếp Hợp đồng số 1201/HĐKT/2022 và Công ty NĐ đã gởi mail Hợp đồng kèm theo biên bản bàn giao cho Công ty HL, ngay ngày 12/01/2022. Cũng trong ngày 12/01/2022, Công ty HL tự ý tiến hành lấy xe lu Hamm 3412 vận chuyển về thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh để hoạt động thi công và đến ngày 16/11/2022, phía Công ty HL mới tiến hành bàn giao, trả xe lu Hamm 3412 cho Công ty NĐ.

Theo nội dung Hợp đồng số 1201/HĐKT/2022 ngày 12/01/2022 đã gởi mail cho Công ty HL (Hợp đồng này đã được hai bên thống nhất nhưng chưa được ký vì thời điểm đó dịch bệnh Covid 19 việc đi lại khó khăn do nội dung các điều khoản thỏa thuận như Hợp đồng số 1411/HĐKT/20 đã ký). Tuy nhiên, chỉ thay đổi giá cả thuê xe lu và theo thỏa thuận giá thuê 01 chiếc xe lu như sau: 03 tháng đầu (Từ ngày 12/01/2022 - 11/04/2022) 16.500.000đ/tháng; 09 tháng tiếp theo (Từ 12/04/2022 – 11/01/2023) 33.000.000đ/tháng. Giá trị hợp đồng 346.500.000 đồng (Bao gồm thuế VAT 10%). Như vậy, tính từ ngày 12/01/2022 là ngày Công ty HL nhận xe lu và đến ngày 16/11/2022 là ngày Công ty HL giao trả xe lu, số tiền thuê xe lu Hamm 3412 mà Công ty HL phải trả là 286.000.000 đồng (Trong đó: Tiền thuê xe lu từ 12/01/2022 đến 11/04/2022: 03 tháng x 16.500.000 đ = 49.500.000 đồng; Tiền thuê xe lu từ 12/04/2022 đến 16/11/2022: 215 ngày x 33.000.000 đ/tháng = 236.500.000 đồng).

Mặc dù phía Công ty NĐ đã nhiều lần nhắc nhở phía Công ty HL và yêu cầu nhanh chóng thanh toán nhưng phía Công ty HL cố tình chây ỳ, không nghe điện thoại, cũng không thanh toán nên Công ty NĐ khởi kiện yêu cầu Công ty HL phải thanh toán tiền thuê xe lu Hamm 3412 là 286.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quá hạn 18%/năm (từ ngày 16/11/2022 đến ngày 01/01/2023 là 45 ngày x 141.000 đồng = 6.346.000 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn ông Đ xin thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV HL phải trả cho Công ty TNHH NĐ số tiền thuê xe lu Hamm 3412 là 286.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

** Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH MTV HL trình bày:*

Công ty HL có ký kết Hợp đồng kinh tế số 1411/HĐKT/20 ngày 14/11/2020 với nội dung thuê xe lu Hamm số hiệu 3412 của Công ty NĐ, để thi công công trình Đập nước Dương Đông, thành phố PQ. Sau khi ký hợp đồng, xe lu số hiệu 3412 được vận chuyển đến công trường và tiến hành vận hành bình thường. Đến ngày 29/12/2020 (khoảng 43 ngày làm việc thực tế), xe lu 3412 bị hỏng không thể tiếp tục thi công được, Cán bộ quản lý của Công ty HL đã gọi điện báo cáo sự việc trực tiếp cho ông Nguyễn Tấn Đ (Giám đốc Công ty NĐ). Ông Đ đã trực tiếp đến công trường kiểm tra, làm việc với ông Ngô ĐH (Phó giám đốc Công ty HL) và hai bên đã đồng ý để Công ty NĐ điều chuyển xe lu 3410 đến công trường thay thế xe lu 3412 (là xe lu ghi trong hợp đồng đã bị hỏng). Việc thay đổi xe lu đã được hai bên thống nhất qua mail ngày 31/12/2020 bằng Phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐSĐBS tháng 01 năm 2021 (Phụ lục này đã được hai bên thống nhất sữa đổi Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng số1411/HĐKT/20, nhưng chưa được ký vì thời điểm đó việc đi lại khó khăn do dịch Covid 19). Ngày 02/01/2021 Công ty HL đã thuê xe kéo máy lu 3410 từ cảng BV chuyển đến công trình và thực hiện việc thi công cho đến khi kết thúc công việc theo hợp đồng.

(Cũng trong thời điểm này, Công ty NĐ không chuyển xe lu 3412 đã bị hỏng rời khỏi công trường PQ được vì lý do dịch Covid 19, nên ông Nguyễn Tấn Đ, GĐ Công ty đã xin gửi lại xe lu 3412 cho một vài nhân viên của Công ty HL đang làm việc ngoài đó trông coi hộ. Việc gửi xe lu 3412 này từ ngày 02/01/2021 đến 12/01/2022 chỉ thông qua phát ngôn của cá nhân ông Nguyễn Tấn Đ với một vài cán bộ công nhân ở tại công trường, không liên quan chính thức đến Công ty HL).

Xe lu 3410 sau thời gian làm việc thay thế cho xe lu 3412 đã hoàn thành công việc theo thời hạn của Hợp đồng số 1411/HĐKT/20 và đã được giao trả lại cho phía Công ty NĐ. Sau đó, Công ty HL cũng đã thanh toán hết tổng số tiền theo hợp đồng là 192.500.000 đồng cho Công ty NĐ (lần thanh toán cuối cùng ngày 31/3/2021). Sau khi nhận đủ số tiền 192.500.000 đồng, Công ty NĐ mới chỉ xuất hoá đơn cho Công ty HL trị giá 154.000.000 đồng, còn nợ hoá đơn chưa xuất cho Công ty HL với giá trị là 38.500.000 đồng. Mặc dù phòng kế toán của Công ty HL đã rất nhiều lần thông báo và gửi tin nhắn cho ông Nguyễn Tấn Đ về việc xuất hoá đơn sau khi Công ty HL đã thanh toán xong, nhưng Công ty NĐ không chịu xuất hoá đơn số tiền còn lại 38.500.000 đồng; cho đến thời điểm hiện tại Công ty NĐ vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ xuất hoá đơn theo đúng quy định. Như vậy, việc thực hiện nội dung Hợp đồng

kinh tế số 1411/HĐKT/20 ngày 14/11/2020 đã kết thúc vào ngày 31/3/2021. (Ngày 31/3/2021 là ngày thanh toán đợt cuối cùng), Công ty HL đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nghĩa vụ còn tồn đọng cần tiếp tục thực hiện là Công ty NĐ phải sớm xuất hoá đơn cho Công ty HL với giá trị đã thanh toán là 38.500.000 đồng.

Sau khi kết thúc Hợp đồng kinh tế số 1411/HĐKT/20 ngày 14/11/2020, do biết được Công ty HL tiếp tục có nhu cầu thuê xe lu để làm việc tại Công trường tại VA - Hà Tĩnh; ông Nguyễn Tấn Đ đã trao đổi với ông Ngô ĐH, Phó Giám đốc Công ty HL về việc cho Công ty HL thuê xe lu 3412 (bị hỏng, đang bỏ lại tại PQ). Theo đó, Công ty HL tự bỏ kinh phí sữa chữa xe lu 3412, sau khi sữa xong Công ty NĐ sẽ cho Cty TNHH HL thuê với giá 20.000.000đồng/01 tháng. Giá thuê này có tính đến yếu tố bù đắp chi phí sữa chữa cho Công ty HL, vì giá thuê xe lu thực tế là khoảng 38.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/01 tháng (Giá thuê thực tế Công ty HL đã trao thuê trước đây là 38.500.000đồng/01 tháng). Sau khi trao đổi điện thoại với ông Nguyễn Tấn Đ về nội dung này, cùng thời điểm này Công ty HL cơ bản hoàn thành Công trường PQ, chuyển máy móc thiết bị về thành phố Hồ Chí Minh, ông Ngô ĐH đã cho vận chuyển xe lu 3412 (hiện đang gửi nhờ tại công trường của Công ty HL tại PQ như trình bày phần trên) về Kho xưởng của Công ty HL tại số 148 BT, phường PH, Quận k, thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành kiểm tra hỏng hóc, sữa chữa, nhằm tiến tới việc có thể tiếp tục thuê xe lu 3412 này thi công tại Hà Tĩnh. Tuy nhiên, quá trình tháo các phụ tùng của Xe lu kiểm tra, cán bộ của Công ty HL tính toán và xác định do phí sữa chữa rất lớn, vượt qua cả tổng số tiền thuê máy trong 01 năm. Do vậy, thoả thuận thuê máy này (Công ty NĐ có gửi một dự thảo hợp đồng số 1201/HĐKT/2022 vào mail của Công ty HL) không được lãnh đạo Công ty HL đồng ý. Ông Ngô ĐH, Phó Giám đốc của Công ty HL đã báo cho ông Nguyễn Tấn Đ về việc không tiếp tục sữa chữa xe lu 3412 để thuê và đề nghị ông Đ chuyển xe về, Công ty HL lo chi phí vận chuyển xe lu 3412 về nơi tập kết cho Công ty NĐ. Tuy nhiên, sau nhiều lần Công ty HL yêu cầu Công ty NĐ nhận lại máy nhưng đều không hợp tác để nhận máy hỏng về. Một thời gian sau, Công ty NĐ bắt đầu tỏ thái độ bắt đền, quy trách nhiệm cho Công ty HL về việc "tự ý vận chuyển xe từ PQ về thành phố Hồ Chí Minh, rồi làm hỏng xe....). Yêu cầu Công ty HL phải sửa chữa máy hỏng cho mình rồi mới nhận về và xuất hoá đơn cho Công ty HL.

Xuất phát từ việc phải trả lại mặt bằng Kho xưởng tại 148 BT, phường PH, Quận k, thành Phố Hồ Chí Minh chuyển về Đà Nẵng, ngày 17/5/2022 Công ty HL

gửi văn bản số 1305/2022/TM yêu cầu Công ty NĐ tiếp nhận lại xe lu 3412. Ngày 20/5/2022 Công ty HL nhận được Văn bản số 2005/2022/TB của Công ty NĐ với yêu cầu "sữa máy" và "trả tiền thuê máy 3412 theo hợp đồng 1411/HĐKT/20" (Đây là Hợp đồng đã được sữa đổi để máy 3410 thực hiện thay máy 3412 bị hỏng và công việc đã thực hiện, tiền cũng đã trả hết). Sau khi lãnh đạo Công ty HL họp, nắm lại toàn bộ sự việc với Công ty NĐ xem xét đề nghị tại Công văn số 2005/2022/TB của Công ty NĐ, vì thiện chí trong sự hợp tác hai bên, nên Công ty HL đã thuê thợ sửa chữa, khắc phục máy với chi ph 80.000.000 đồng. Còn phần yêu cầu "trả tiền thuê máy" là một sự đòi hỏi hết sức vô lý của Công ty NĐ, vì Công ty HL không có thuê xe lu 3412, thời gian máy nằm xưởng để sữa chữa và bỏ lại không chịu tiếp nhận của Công ty NĐ.

Trong thời gian từ 12/9/2022 đến ngày 25/9/2022, Công ty lại tiếp tục nhiều lần liên lạc cho ông Nguyễn Tấn Đ đế để kiểm tra và nhận xe lu hoặc cho địa chỉ kho bãi để Công ty HL vận chuyển đến nhưng ông Đ vẫn không hợp tác tiếp nhận. Mãi cho đến ngày 16/11/2022 Công ty HL mới giao trả được xe lu 3412 tại kho cho Công ty NĐ. Công ty HL bác bỏ toàn bộ yêu cầu trong nội dung khởi kiện của Công ty NĐ vì những cáo buộc dựa trên các chứng cứ không phù hợp với thực tế khách quan trong quan hệ kinh tế của hai doanh nghiệp.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần công trình và thương mại GT và ông Ngô ĐH:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố hợp lệ nhưng Công ty Cổ phần công trình và thương mại GT và ông Ngô ĐH vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Luật sư Nguyễn DH:* Tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thể hiện nội dung dự thảo Hợp đồng kinh tế số 1201/HĐKT/2022 ngày 12/01/2022 do Công ty NĐ đưa ra chưa được Công ty HL chấp nhận giao kết hợp đồng nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung Hợp đồng, yêu cầu của Công ty NĐ là hoàn toàn không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại Điều 391, Điều 393 Bộ luật dân sự không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NĐ.

** Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2023/KDTM-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 393, 472 và Điều 481 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NĐ đối với số tiền lãi là 6.346.000 đồng.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NĐ đối với Công ty TNHH MTV HL về việc *"Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản (hợp đồng thuê xe)"*.

Buộc Công ty TNHH MTV HL phải thanh toán cho Công ty TNHH NĐ số tiền thuê xe lu Hamm 3412 là 286.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi, theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV HL phải chịu 14.300.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH NĐ được hoàn trả 7.308.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003548 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty TNHH MTV HL có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH NĐ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH NĐ và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV HL thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công ty TNHH MTV HL phải trả cho Công ty TNHH NĐ số tiền thuê tài sản là 200.000.000 đồng với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31/01/2024 trả 100.000.000 đồng.
- Ngày 28/02/2024 trả 100.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV HL phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai Công ty Cổ phần công trình và thương mại GT và ông Ngô ĐH đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt không có lý do nên nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty Cổ phần công trình và thương mại GT và ông Ngô ĐH.

*** Về nội dung:**

[2] Ngày 14/11/2020 giữa Công ty TNHH NĐ có ký Hợp đồng số 1411/HĐKT/20 với Công ty TNHH MTV HL. Theo hợp đồng đã ký kết thì Công ty TNHH NĐ cho Công ty TNHH MTV HL thuê 01 xe lu phục vụ thi công công trình tại thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên Công ty TNHH NĐ khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV HL.

[2] Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2023/KDTM-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NĐ. Do không đồng ý với quyết định của bản

án sơ thẩm, Công ty TNHH MTV HL đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH NĐ và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV HL thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công ty TNHH MTV HL phải trả cho Công ty TNHH NĐ số tiền thuê tài sản là 200.000.000 đồng với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31/01/2024 trả 100.000.000 đồng.
- Ngày 28/02/2024 trả 100.000.000 đồng.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH NĐ và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV HL là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật; không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 300 của của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV HL và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công ty TNHH MTV HL.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 393, 472 và Điều 481 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2023/KDTM-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH NĐ và Công ty TNHH MTV HL về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công ty TNHH MTV HL phải trả cho Công ty TNHH NĐ số tiền thuê tài sản là 200.000.000 *(Hai trăm triệu đồng)* đồng với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31/01/2024 trả 100.000.000 đồng.

- Ngày 28/02/2024 trả 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH NĐ có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH MTV HL không trả số tiền nói trên thì hàng tháng Công ty TNHH MTV HL còn phải chịu tiền lãi án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV HL phải chịu là 10.000.000 đồng.

- Công ty TNHH NĐ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH NĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.308.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003548 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH MTV HL phải chịu là 2.000.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH MTV HL đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006720 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Dũng